

PHÂN TÍCH CÁC NHÂN TỐ ẢNH HƯỞNG ĐẾN MỨC ĐỘ THỰC HIỆN KẾ TOÁN TRÁCH NHIỆM TRONG CÁC DOANH NGHIỆP LOGISTICS NIÊM YẾT

TS. Hoàng Thị Huyền*

Kế toán trách nhiệm trong các doanh nghiệp là một trong những nội dung cơ bản của kế toán quản trị, có vai trò quan trọng trong việc thu thập, xử lý và truyền đạt các thông tin tài chính và phi tài chính có thể kiểm soát theo phạm vi trách nhiệm của từng nhà quản trị nhằm đạt được mục tiêu chung của doanh nghiệp. Bài viết, nghiên cứu các nhân tố ảnh hưởng đến việc thực hiện kế toán trách nhiệm trong các doanh nghiệp logistics. Qua đó, đưa ra khuyến nghị cho việc tăng cường thực hiện kế toán trách nhiệm trong các doanh nghiệp thuộc loại hình này.

• Từ khóa: kế toán trách nhiệm; mức độ thực hiện kế toán trách nhiệm; nhân tố ảnh hưởng; doanh nghiệp logistics.

Responsibility accounting in enterprises is one of the core components of managerial accounting. It plays a crucial role in collecting, processing, and communicating both financial and non-financial information that can be controlled within the scope of each manager's responsibility, aiming to achieve the overall objectives of the enterprise. This article examines the factors influencing the implementation of responsibility accounting in logistics enterprises. Based on the findings, it provides recommendations for enhancing the application of responsibility accounting in businesses of this type.

• Key words: responsibility accounting; level of responsibility accounting implementation; influencing factors; logistics enterprises.

Ngày gửi bài: 04/3/2025

Ngày gửi phản biện: 10/3/2025

Ngày nhận và sửa sau phản biện: 22/4/2025

Ngày chấp nhận đăng: 12/5/2025

DOI: <https://doi.org/10.71374/jfar.v25.i289.12>

Giới thiệu

Cùng với quá trình phát triển của nền kinh tế, công tác quản lý kinh tế nói chung và công tác kế toán nói riêng ở Việt Nam đã có sự phát triển đáng kể; hệ thống kế toán Việt Nam nói chung, kế toán quản trị nói riêng cũng không ngừng đổi mới và phát triển, từng bước đáp ứng yêu cầu trong quản lý kinh tế và quản lý doanh nghiệp theo hướng kinh tế thị trường, tiếp cận với các chuẩn mực kế toán quốc tế và chuẩn mực báo cáo tài chính quốc tế. Trong đó, kế toán trách nhiệm (KTTN) - là nội dung cốt lõi của KTQT, được các nhà khoa học và nhà quản lý quan tâm nghiên cứu, áp

dụng trong thực tiễn. Về mặt lý luận, KTTN đã được nghiên cứu theo nhiều quan điểm khác nhau, song các quan điểm đều thống nhất cho rằng, KTTN là một bộ phận quan trọng của KTQT, có vai trò quan trọng trong việc thu thập, xử lý và truyền đạt các thông tin tài chính và phi tài chính có thể kiểm soát theo phạm vi trách nhiệm của từng nhà quản trị nhằm đạt được mục tiêu chung của tổ chức. KTTN gắn liền với vấn đề phân cấp, phân quyền quản lý trong doanh nghiệp. Nội dung của KTTN cần được nghiên cứu trong mối liên hệ biện chứng nhằm mục đích cuối cùng là cung cấp thông tin chi tiết cho nhà quản trị ở tất cả các cấp quản lý của doanh nghiệp, làm cơ sở cho việc ra các quyết định quản trị phù hợp. Thông tin cung cấp không chỉ là thông tin thực hiện mà còn là các thông tin dự đoán, dự báo tương lai phục vụ quản trị chiến lược của doanh nghiệp.

Tuy nhiên, trong lĩnh vực hoạt động logistics ở Việt Nam - một loại hình kinh doanh có nhiều đặc điểm phức tạp thì nghiên cứu ảnh hưởng của các nhân tố đến thực hiện KTTN trong các doanh nghiệp thuộc loại hình này thường chưa được nhiều người đề cập đến. Do đó, việc nghiên cứu đối với các doanh nghiệp logistics niêm yết thông qua nhận diện một cách đầy đủ các nhân tố ảnh hưởng đến thực hiện KTTN trong các doanh nghiệp thuộc loại hình này là cần thiết và có ý nghĩa quan trọng cả về lý luận và thực tiễn.

Để điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh (SXKD) của doanh nghiệp logistics mang lại hiệu quả cao, nhà quản trị trong doanh nghiệp này cần được nắm được thông tin chi tiết của tất cả các hoạt động. Trong khi kế toán tài chính với nhiệm vụ thu thập, xử lý thông tin, số liệu kế toán theo đối tượng và nội dung công việc kế toán, theo chuẩn mực kế toán và chế độ

* Trường ĐH Kinh tế - Kỹ thuật Công nghiệp

kế toán đã dần không đủ đáp ứng được yêu cầu của nhà quản trị trong bối cảnh nền kinh tế ngày một phát triển và hội nhập, KTQT, trong đó có KTTN ra đời trở thành một công cụ hỗ trợ đắc lực cho các nhà quản trị trong việc kiểm tra, giám sát các hoạt động kinh tế, tài chính trong quá trình SXKD hiện tại và cả trong tương lai thông qua kế hoạch và chiến lược phát triển doanh nghiệp; phát hiện và ngăn ngừa các hành vi vi phạm pháp luật về tài chính, kế toán,... Đặc biệt là KTTN hỗ trợ các nhà quản trị trong việc kiểm soát chi phí và đánh giá hiệu quả hoạt động và trách nhiệm của từng bộ phận trong doanh nghiệp; cung cấp cơ sở cho đánh giá chất lượng về kết quả hoạt động và trách nhiệm của các nhà quản lý từng bộ phận trong doanh nghiệp; giúp cho việc xác định đóng góp của từng bộ phận vào lợi ích chung của toàn doanh nghiệp, thúc đẩy nhà quản lý bộ phận điều hành bộ phận mình quản lý theo phương thức phù hợp với mục tiêu của doanh nghiệp.

Tất cả những vấn đề trên, cho thấy tính tất yếu phải tăng cường áp dụng KTTN trong các doanh nghiệp nói chung và doanh nghiệp Logistics nói riêng. Bài viết, nghiên cứu ảnh hưởng của các nhân tố đến mức độ thực hiện KTTN trong các doanh nghiệp logistics, qua đó đề xuất một số khuyến nghị phù hợp nhằm tăng cường thực hiện KTTN trong các doanh nghiệp thuộc loại hình này.

Xây dựng giả thuyết

Giả thuyết 1. Nhận thức của nhà quản trị về việc cần thiết phải thực hiện kế toán trách nhiệm.

Nhà quản trị trong DN có nhận thức đúng đắn về tầm quan trọng của KTTN sẽ tạo điều kiện thuận lợi cho việc thực hiện tại DN như: tạo nguồn tài chính, đào tạo nguồn nhân lực kế toán, đầu tư cơ sở vật chất phục vụ cho việc thực hiện KTTN. Đặc biệt là, xây dựng chính sách khuyến khích và những quy định cụ thể bắt buộc đội ngũ nhân viên kế toán và các bộ phận khác trong DN phải thực hiện KTTN... Tác giả Kaplan và A.A Atkinson (2013) cho rằng “kế toán trách nhiệm liên quan đến việc tư vấn cho nhà quản trị của DN hoạch định, triển khai và đánh giá chiến lược kinh doanh, bởi vậy đòi hỏi phải có sự phối hợp chặt chẽ của mọi bộ phận trong doanh nghiệp để thực hiện. Điều này cần thiết phải có sự ủng hộ của lãnh đạo doanh nghiệp...”. Nhiều tác giả khác trong và ngoài nước đều cho rằng “nhận thức của nhà quản trị trong doanh nghiệp có ảnh hưởng rất lớn đến việc thực hiện thành công kế toán trách nhiệm doanh nghiệp. Điều này thể hiện rằng, nhận thức của nhà quản trị về việc thực hiện KTTN trong DN có ảnh hưởng cùng chiều với mức độ thực hiện KTTN, nghĩa là khi nhà quản trị trong DN có nhận thức đúng đắn, tích cực ủng hộ việc thực hiện KTTN càng cao thì việc thực hiện KTTN càng cao và ngược lại.

Giả thuyết 2. Phân cấp, phân quyền trong doanh nghiệp có ảnh hưởng đến mức độ thực hiện KTTN.

Nghiên cứu của Anderson, S.W(1995) đã chỉ rõ các nhóm nhân tố liên quan đến tổ chức phân cấp trong doanh nghiệp có ảnh hưởng khá lớn đến việc áp dụng KTTN. Tác giả Zahirul (2018), cho rằng “Kế toán trách nhiệm phải được xây dựng trên cơ sở phân cấp quản lý nhằm thu thập thông tin thực hiện kiểm soát hoạt động kinh doanh tại các bộ phận của doanh nghiệp, từ đó cung cấp thông tin cho nhà quản trị ra quyết định kinh tế tối ưu”. Sự phân cấp trong DN đảm bảo cho việc chịu trách nhiệm của các bộ phận trong việc ra quyết định của mỗi nhà quản trị. Nhiều nghiên cứu ở nước ta trong những năm gần đây cũng đã chứng minh, phân cấp, phân quyền trong DN là tiền đề để thực hiện KTTN. Vấn đề phân cấp, phân quyền càng rõ ràng, càng tạo điều kiện cho nhà quản trị nâng cao được vai trò chủ động, sáng tạo và có trách nhiệm đối với những quyết định mình đưa ra trong quản lý. Điều này, dẫn đến thực hiện KTTN được chú trọng. Theo đó, giả thuyết phân cấp, phân quyền trong doanh nghiệp có quan hệ cùng chiều với mức độ thực hiện KTTN trong doanh nghiệp.

Giả thuyết 3. Trình độ đào tạo và năng lực chuyên môn của nhân viên kế toán của doanh nghiệp có ảnh hưởng đến thực hiện KTTN.

Nhiều nghiên cứu trong và ngoài nước đều cho rằng trình độ đào tạo và năng lực chuyên môn của các nhân viên kế toán trong doanh nghiệp có ảnh hưởng nhiều đến thực hiện KTTN. Tác giả Ly JianZhang (2012), cho rằng “Thực hiện KTTN trong các doanh nghiệp bị ảnh hưởng lớn bởi trình độ đào tạo và năng lực của đội ngũ nhân viên kế toán trong doanh nghiệp”. Nghiên cứu của Nyakuwanika (2012) cũng cho rằng “trình độ đào tạo của các nhân viên làm công việc chuyên môn về kế toán có ảnh hưởng tỷ lệ thuận đến tổ chức kế toán trách nhiệm”. Nghĩa là, nhân viên kế toán của doanh nghiệp được đào tạo một cách có hệ thống về kiến thức quản trị và kiến thức tài chính kế toán, có năng lực thực sự về chuyên môn sẽ tạo điều kiện cho việc thực hiện KTTN tốt hơn các doanh nghiệp khác. *Như vậy là trình độ đào tạo và năng lực chuyên môn của nhân viên kế toán trong doanh nghiệp càng cao thì việc thực hiện KTTN càng thuận lợi.*

Giả thuyết 4. Quy mô doanh nghiệp ảnh hưởng đến thực hiện KTTN

Quy mô của doanh nghiệp được hiểu là tổng doanh thu và tổng tài sản. Quy mô doanh nghiệp càng lớn sẽ càng có điều kiện và cần thiết phải thực hiện KTTN nhằm cung cấp thông tin kịp thời và đầy đủ cho các nhà quản trị trong kiểm soát các hoạt động và hoạch định chiến lược SXKD. Tác giả Ly JianZhang (2016)

cho rằng: tổng tài sản và tổng doanh thu của doanh nghiệp có ảnh hưởng lớn đến hiệu quả kinh doanh và trong thực hiện chiến lược, bởi thế để đạt được điều này cần thiết phải tổ chức thực hiện tốt KTTN. Nghĩa là, quy mô của doanh nghiệp có ảnh hưởng cùng chiều với thực hiện KTTN.

Giả thuyết 5. Chế độ khen thưởng, kỷ luật hợp lý ảnh hưởng đến thực hiện KTTN trong doanh nghiệp

Tác giả Ngô Thế Chi và Ngô Văn Lượng (2019), cho rằng: các doanh nghiệp có chế độ khen thưởng, kỷ luật hợp lý sẽ khuyến khích được các nhà quản trị các cấp cũng như toàn thể nhân viên trong các bộ phận và toàn doanh nghiệp nỗ lực hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao. Theo đó, những người có thành tích xuất sắc trong doanh nghiệp nói chung và trong công tác kế toán nói riêng được thưởng cả về vật chất lẫn tinh thần theo mức độ khác nhau, những người vi phạm kỷ luật lao động sẽ bị phạt tùy theo mức độ nặng nhẹ. Có như vậy, mới khuyến khích mọi người thực hiện tốt kỷ luật lao động, sáng kiến cải tiến quy trình làm việc để đạt hiệu quả cao. Chế độ khen thưởng, kỷ luật nghiêm minh sẽ tạo điều kiện khuyến khích việc thực hiện KTTN.

Các biến trong mô hình

Biến phụ thuộc: Trong nghiên cứu này, tác giả lựa chọn và sử dụng biến phụ thuộc là Mức độ thực hiện kế toán trách nhiệm trong các doanh nghiệp logistics;

Biến độc lập: Các nhân tố ảnh hưởng đến mức độ thực hiện kế toán trách nhiệm và các biến có liên quan đưa vào mô hình nghiên cứu qua bảng 1 dưới đây:

Bảng 1. Các nhân tố ảnh hưởng đến mức độ thực hiện KTTN

STT	Ký hiệu	Nội dung nhân tố	Cơ sở lý thuyết
1	NT	Nhận thức của nhà quản trị về sự cần thiết thực hiện kế toán trách nhiệm + Nhà quản trị có hiểu biết và nhận thức tốt về KTTN + Nhà quản trị ủng hộ việc thực hiện KTTN trong DN.	Kaplan và A.A Atkinson (2013) Ly JianZhang (2012)
2	PCPQ	Phân cấp, phân quyền trong doanh nghiệp + Mức độ phân cấp, phân quyền trong doanh nghiệp; + Mức độ ủy quyền và trách nhiệm của nhà quản trị các cấp trong DN;	Anderson, S.W(1995) Zahirul (2012)
3	TĐKT	Trình độ đào tạo và năng lực chuyên môn của nhân viên kế toán trong doanh nghiệp + Trình độ đào tạo của nhân viên kế toán; + Năng lực chuyên môn của nhân viên kế toán; + Kinh nghiệm về tổ chức KTTN;	Ly JianZhang (2012) Nyakuwanika (2012)
4	QMDN	Quy mô doanh nghiệp + Tốc độ tăng doanh thu hàng năm; + Tốc độ tăng Tổng tài sản hàng năm;	Zeitun & Tian; (2012) và Ly nian Huan (2014) Ly JianZhang (2016)
5	KTKL	Chế độ khen thưởng, kỷ luật + Chế độ trách nhiệm vật chất theo từng bộ phận/đơn vị; + Chế độ trách nhiệm vật chất đối với cá nhân;	Kaplan và A.A Atkinson (2013)

Phương pháp nghiên cứu

Tác giả sử dụng số liệu thu thập được từ một số nguồn nghiên cứu thông qua bảng hỏi, phỏng vấn trực tiếp và Báo cáo tài chính của các doanh nghiệp logistics niêm yết trên 2 sàn chứng khoán Hà Nội và Thành phố Hồ Chí Minh trong thời gian 5 năm liên tục từ 2020 đến 2024. Mẫu nghiên cứu là 35 DN có đầy

đủ báo cáo tài chính trong 5 năm nói trên. Như vậy, sẽ có số lượng quan sát là 35 x 5 = 175 quan sát.

Mô hình nghiên cứu

Nếu ký hiệu mức độ thực hiện kế toán trách nhiệm trong các doanh nghiệp logistics là KTTN và các nhân tố ảnh hưởng đến mức độ thực hiện KTTN theo thứ tự: NT, PCPQ, TĐKT, QMDN và KTKL, khi đó mô hình nghiên cứu sẽ có dạng sau:

$$M = m_0 + m_1NT + m_2PCPQ + m_3TĐKT + m_4QMDN + m_5KTKL + \varepsilon$$

Trong đó:

m_1 là hệ số hồi quy (còn gọi là mức độ tác động của i đến KTTN (mức độ thực hiện kế toán trách nhiệm)

ε là phần dư của hàm hồi quy hay là mức độ tác động bởi các nhân tố khác chưa được tìm thấy.

Kết quả kiểm định mô hình nghiên cứu

Sử dụng mô hình hồi quy tuyến tính đa biến. Kết quả phân tích hồi quy thể hiện ở bảng 2 dưới đây:

Bảng 2. Kết quả phân tích hồi quy tuyến tính đa biến

Model	Unstandardized Coefficients		Standardized Coefficients	T	Sig.	Collinearity Statistics	
	B	Std. Error	Beta			Tolerance	VIF
(constant)	1,115	,124		5,642	,000		
NT	,234	,055	,289	3,826	,002	,330	4,129
PCPQ	,246	,062	,252	3,347	,001	,452	2,446
TĐKT	,265	,056	,256	4,570	,000	,472	3,360
QMDN	,230	,081	,234	4,263	,003	,455	5,371
KTKL	,220	,068	,242	4,868	,004	,380	2,286

Bảng 3. ANOVA

Model	Sum of Squares	Df	Mean Square	F	Sig.
Regression	55,238	44	14,261	22,510	,000
Residual	104,131	131	,470		
Total	159,349	175			

Bảng 4. Model Summary

Model	R	R Square	Adjusted R Square	Std. Error of the Estimate	Change Statistics					Change Statistics
					R Square Change	F change	Df1	Df2	Sig.F Change	
1	,678	,767	,742	,48152	,783	21,380	44	131	,000	1,872

Để kiểm định mô hình có thỏa mãn mô hình hồi quy hay không và các biến độc lập tác động đến biến phụ thuộc (KTTN) cũng như mức độ thực hiện kế toán trách nhiệm trong doanh nghiệp Logistics như thế nào, tác giả thực hiện các kiểm định sau:

+ **Kiểm định hệ số hồi quy (Coefficients):** Kết quả kiểm định ở bảng 2 cho thấy: giá trị tin cậy Sig. chỉ từ 0,000 đến 0,004 đều < 0,05, vì thế cả 5 biến độc lập tương quan và có ý nghĩa với biến phụ thuộc (KTTN) về mức độ thực hiện kế toán trách nhiệm trong doanh nghiệp Logistics niêm yết với độ tin cậy trên 96%.

+ **Kiểm định hiện tượng đa cộng tuyến (Multiple Cllinearity):** kết quả trên bảng 2 cho thấy, Độ phóng đại phương sai (VIF) đều < 10. Như vậy, không có hiện tượng đa cộng tuyến.

+ **Kiểm định mức độ phù hợp của mô hình (Adjustes**

R Square): Kết quả Kiểm định F của các biến độc lập đầy đủ, tin cậy có giá trị Sig. < 0,05 (số liệu trên bảng 4. *Model Summary*). Biến phụ thuộc (KTTN) được giải thích bởi 5 biến độc lập và sự biến động của các biến độc lập, cụ thể: Nhận thức của nhà quản trị về việc thực hiện kế toán trách nhiệm (NT); Phân cấp, phân quyền trong doanh nghiệp (PCPQ); Trình độ đào tạo và năng lực chuyên môn của nhân viên kế toán (TĐKT); Quy mô doanh nghiệp (QMDN) và Chế độ khen thưởng, kỷ luật (KTKL); giải thích được 74,2% thay đổi về mức độ thực hiện kế toán trách nhiệm trong các doanh nghiệp logistics.

Kết luận

Thông qua kết quả khảo sát, phân tích mẫu 35 doanh nghiệp Logistics niêm yết với 175 quan sát bằng phương pháp thực hiện phân tích EFA để đánh giá giá trị hội tụ và phân biệt của thang đo nhằm đảm bảo các biến đưa vào phân tích đạt yêu cầu tốt nhất. Qua kiểm định hệ số hồi quy tuyến tính, kiểm định hiện tượng đa cộng tuyến và kiểm định mức độ phù hợp của mô hình, kết quả cho thấy mô hình phù hợp với việc thực hiện hồi quy tuyến tính đa biến. Phương trình hồi quy tuyến tính biểu hiện như sau:

$$M = 0,234NT + 0,246PCPQ + 0,265TĐKT + 0,230QMDN + 0,220KTKL + 1,115$$

Qua kiểm định có thể kết luận rằng, thực hiện kế toán trách nhiệm trong các doanh nghiệp Logistics niêm yết trong 5 năm từ năm 2020-2024 chịu ảnh hưởng bởi 5 nhân tố: (1) Nhận thức của nhà quản trị về việc thực hiện KTTN; (2) Phân cấp, phân quyền trong doanh nghiệp; (3) Trình độ đào tạo và năng lực chuyên môn của nhân viên kế toán trong doanh nghiệp; (4) Quy mô doanh nghiệp và (5) Chế độ khen thưởng, kỷ luật trong doanh nghiệp. Trong đó, nhân tố có tác động mạnh nhất là Nhận thức của nhà quản trị về tính tất yếu phải thực hiện KTTN, bởi hệ số Beta dương = 0,289 và Sig.=0,002 < 0,05, thứ hai là nhân tố Trình độ đào tạo và năng lực chuyên môn của nhân viên kế toán trong doanh nghiệp với hệ số Beta dương = 0,256 và Sig. = 0,000 < 0,05; thứ ba là nhân tố về phân cấp, phân quyền với hệ số Beta dương = 0,252 và Sig. = 0,001 < 0,05; thứ tư là nhân tố Khen thưởng, kỷ luật với hệ số Beta dương = 0,242 và Sig.= 0,004 < 0,05; cuối cùng là nhân tố quy mô doanh nghiệp với hệ số Beta dương = 0,234 và Sig.= 0,003 < 0,05.

Khuyến nghị chính sách quản trị trong doanh nghiệp Logistics niêm yết

Một là, nâng cao nhận thức của nhà quản trị các cấp trong doanh nghiệp. Các nhà quản trị các cấp trong doanh nghiệp Logistics cần nâng cao nhận thức về tính tất yếu và lợi ích của việc thực hiện KTTN tại DN. Chủ động phối hợp với các cơ sở đào tạo chuyên ngành để

có những chương trình đào tạo, bồi dưỡng ngắn hạn và dài hạn cho đội ngũ những nhà quản trị các cấp của DN. Định kỳ, thực hiện các chương trình bồi dưỡng cập nhật kiến thức quản lý cho các cấp lãnh đạo. Từ đó, nâng cao nhận thức và trình độ đào tạo, năng lực chuyên môn cho đội ngũ này. Có như thế mới tạo điều kiện thuận lợi cho việc thực hiện KTTN tại doanh nghiệp.

Hai là, nâng cao trình độ đào tạo và năng lực chuyên môn của nhân viên kế toán trong doanh nghiệp. Theo đó, cần có chính sách tuyển dụng hợp lý để lựa chọn được những nhân viên kế toán có trình độ, năng lực tốt; đồng thời tăng cường bồi dưỡng nghiệp vụ chuyên môn và trình độ công nghệ thông tin cho đội ngũ kế toán thông qua việc phối hợp với các cơ sở đào tạo, các hiệp hội nghề nghiệp để mở các lớp bồi dưỡng về chuyên môn và công nghệ thông tin cho đội ngũ này;

Ba là, tăng cường phân cấp, phân quyền và nâng cao trách nhiệm trong doanh nghiệp. Để tổ chức thực hiện hiệu quả KTQT nói chung và KTTN nói riêng trong các doanh nghiệp Logistics, trước hết lãnh đạo các doanh nghiệp này cần chủ động thực hiện phân cấp, phân quyền rõ ràng đối với từng bộ phận của doanh nghiệp; xác định rõ quyền và trách nhiệm của từng nhà quản trị trong từng bộ phận nhằm phát huy tính chủ động, sáng tạo cũng như trách nhiệm trong thực thi nhiệm vụ của các nhà quản trị các cấp và của các nhân viên trong các bộ phận của doanh nghiệp. Trên cơ sở đó, tạo điều kiện cho các nhà quản trị các cấp và toàn thể nhân sự trong doanh nghiệp phát huy tinh thần sáng tạo, tự chủ, trách nhiệm trong SXKD để đạt hiệu quả cao nhất.

Bốn là, xây dựng chế độ trách nhiệm vật chất rõ ràng, thực hiện nghiêm minh chế độ khen thưởng, kỷ luật. Chế độ trách nhiệm vật chất mà trọng tâm là các quy chế, quy định về khen thưởng, kỷ luật phù hợp đối với từng tập thể và cá nhân trong từng bộ phận cũng như trong toàn doanh nghiệp cần được xây dựng phù hợp với đặc điểm của từng giai đoạn phát triển của doanh nghiệp. Chế độ khen thưởng cần quy định cụ thể về mức doanh thu, lợi nhuận đạt được của từng bộ phận, từng nhân viên để khuyến khích tập thể và cá nhân người lao động phấn đấu nâng cao năng suất lao động, tăng doanh thu, giảm thấp chi phí. Chế độ kỷ luật cũng cần quy định cụ thể về những vi phạm mà người lao động mắc phải để có chế tài xử phạt hợp lý. Từ đó mới khuyến khích người lao động hết lòng vì công việc của doanh nghiệp.

Tài liệu tham khảo:

- Ngô Thế Chi và Ngô Văn Lương (2019), "Kế toán trách nhiệm trong các doanh nghiệp xuất nhập khẩu", đề tài nghiên cứu khoa học cấp cơ sở Học viện Tài chính;
Kaplan và A.A Atkinson (2013), "Strategic management accounting in businesses";
Nyakuravanika (2012) "Responsibility Accounting: A Tool for managerial Control in the public sector", *Journal of business studies and Resarch*, 8(2), pp.123-118
Lý JianZhang (2012), *Ren min Beijing da xue de jing ji zhi zhi* (10.2013)
Zahirul (2012), "But the problem of Strategic Management Accounting in commercial enterprises";